ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
Trường ĐH Khoa học Tự nhiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN CAO HỌC

Ngành: **HÓA HỮU CƠ K27**

Lớp: ---------- Khóa: ----------
Môn thi: **HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT TỰ NHIÊN** Số tiết: **45**
Ngày thi: **15g10 ngày 30/3/2018** Phòng thi: **C42**
Cán bộ phụ trách môn học: **PGS.TS. PHẠM ĐÌNH HÙNG + PGS.TS. NGUYỄN TRUNG NHÂN**
Cán bộ coi thi: Trang Anh, Tâm Minh, Đăng Thức

(*) Điểm giữa kỳ và cuối kỳ chấm trên thang điểm 10

STT	MÃ SỐ HV	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Số tờ	Ký tên dự thi	Kết quả thi (*)		
								Giữa kỳ (50%)	Cuối kỳ (50%)	Điểm TB
1	17C 51 001	Nguyễn Thái	Bảo	1983	Tiền Giang	2		8.5	5.0	7.0
2	17C 51 002	Trần Trung	Hiếu	13/10/1990	TP. HCM			0	0	0
3	17C 51 003	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	27/11/1994	Tiền Giang	2		6.5	5.5	6.0
4	17C 51 006	Nguyễn Văn	Anh	02/06/1983	Hà Tĩnh	2		4.5	4.5	4.5
5	17C 51 008	Mai Ngọc	Hân	19/11/1995	Tiền Giang	2		7.0	6.0	6.5
6	17C 51 009	Lê Hồng	Hạnh	27/09/1995	Đồng Nai	2		8.5	5.0	7.0
7	17C 51 010	Nguyễn Thị Thu	Huế	20/09/1995	Nghệ An	2		0	5.0	2.5
8	17C 51 011	Nguyễn Thị	Lãnh	04/03/1994	Bình Định	2		8.0	5.0	6.5
9	17C 51 012	Nguyễn Thị Thùy	Linh	04/10/1995	Đồng Nai	2		8.5	5.0	7.0
10	17C 51 013	Huỳnh Thanh	Nam	1993	Hậu Giang	2		5.5	5.0	5.5
11	17C 51 014	Trương Tấn	Phát	30/10/1989	An Giang	2		0	5.0	2.5
12	17C 51 015	Lê Thị Mỹ	Quyên	07/05/1995	Tiền Giang	2		8.0	4.5	6.5
13	17C 51 016	Thái Duy Phước	Tài	05/04/1995	Ninh Thuận	2		5.5	5.0	5.5
14	17C 51 017	Nguyễn Thị	Thanh	17/08/1995	Lâm Đồng	2		8.0	7.5	8.0
15	17C 51 019	Lê Nguyễn Hiếu	Thảo	07/07/1984	Bình Dương			0	0	0
16	17C 51 020	Dương Thị Ngọc	Trâm	27/07/1992	Bình Định	02		6.0	4.5	5.5
17	17C 51 021	Đoàn Vương	Trung	31/03/1993	TP. HCM	2		8.5	6.0	7.5
18	17C 51 022	Trần Thị Kim	Ngân	13/01/1985	Quảng Ngãi	2		8.5	5.5	7.0

Tp. HCM, ngày … tháng … năm 20 …
Cán bộ chấm thi

Nguyễn Trung Nhân

T. Nhân

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
Trường ĐH Khoa học Tự nhiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN CAO HỌC

Ngành: **HÓA HỮU CƠ K27**

Lớp: ---------- Khóa: ----------
Môn thi: **HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT TỰ NHIÊN** Số tiết: **45**
Ngày thi: **15g10 ngày 30/3/2018** Phòng thi: **C42**
Cán bộ phụ trách môn học: **PGS.TS. PHẠM ĐÌNH HÙNG + PGS.TS. NGUYỄN TRUNG NHÂN**
Cán bộ coi thi: Tsang Anh, Tâm Minh, Đăng Thuốc

(*) Điểm giữa kỳ và cuối kỳ chấm trên thang điểm 10

STT	MÃ SỐ HV	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Số tờ	Ký tên dự thi	Kết quả thi (*)		
								Giữa kỳ (50 %)	Cuối kỳ (50 %)	Điểm TB
1	17C 51 001	Nguyễn Thái	Bảo	1983	Tiền Giang	2		8.5	8.5	
2	17C 51 002	Trần Trung	Hiếu	13/10/1990	TP. HCM					
3	17C 51 003	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	27/11/1994	Tiền Giang	2			4.5	
4	17C 51 006	Nguyễn Văn	Anh	02/06/1983	Hà Tĩnh	2			8.5	
5	17C 51 008	Mai Ngọc	Hân	19/11/1995	Tiền Giang	2		7.0	9.5	
6	17C 51 009	Lê Hồng	Hạnh	27/09/1995	Đồng Nai	2			9.0	
7	17C 51 010	Nguyễn Thị Thu	Huế	20/09/1995	Nghệ An	2			9.5	
8	17C 51 011	Nguyễn Thị	Lãnh	04/03/1994	Bình Định	2		8.0	9.5	
9	17C 51 012	Nguyễn Thị Thùy	Linh	04/10/1995	Đồng Nai	2			8.5	
10	17C 51 013	Huỳnh Thanh	Nam	1993	Hậu Giang	2			8.5	
11	17C 51 014	Trương Tấn	Phát	30/10/1989	An Giang	2			8.5	
12	17C 51 015	Lê Thị Mỹ	Quyên	07/05/1995	Tiền Giang	2			8.0	
13	17C 51 016	Thái Duy Phước	Tài	05/04/1995	Ninh Thuận	2			7.5	
14	17C 51 017	Nguyễn Thị	Thanh	17/08/1995	Lâm Đồng	2		8.0	8.5	
15	17C 51 019	Lê Nguyễn Hiếu	Thảo	07/07/1984	Bình Dương					
16	17C 51 020	Dương Thị Ngọc	Trâm	27/07/1992	Bình Định	2		6.0	8.5	
17	17C 51 021	Đoàn Vương	Trung	31/03/1993	TP. HCM	2			9.0	
18	17C 51 022	Trần Thị Kim	Ngân	13/01/1985	Quảng Ngãi	2		8.5	9.0	

Tp. HCM, ngày … tháng … năm 20 …
Cán bộ chấm thi

Nguyễn Trung Nhân

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
Trường ĐH Khoa học Tự nhiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN CAO HỌC

Ngành: **HÓA HỮU CƠ K27**

Lớp: ---------- Khóa: ----------

Môn thi: **HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT TỰ NHIÊN** Số tiết: **45**

Ngày thi: **15g10 ngày 30/3/2018** Phòng thi: **C42**

Cán bộ phụ trách môn học: **PGS.TS. PHẠM ĐÌNH HÙNG + PGS.TS. NGUYỄN TRUNG NHÂN**

Cán bộ coi thi: Trang Anh, Tâm Minh, Đăng Thuế

(*) Điểm giữa kỳ và cuối kỳ chấm trên thang điểm 10

STT	MÃ SỐ HV	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Số tờ	Ký tên dự thi	Kết quả thi (*)		
								Giữa kỳ (... %)	Cuối kỳ (... %)	Điểm TB
1	17C 51 001	Nguyễn Thái	Bảo	1983	Tiền Giang	2		1.0		
2	17C 51 002	Trần Trung	Hiếu	13/10/1990	TP. HCM			–		
3	17C 51 003	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	27/11/1994	Tiền Giang	2		6,0		
4	17C 51 006	Nguyễn Văn	Anh	02/06/1983	Hà Tĩnh	2		0,0	4,5	
5	17C 51 008	Mai Ngọc	Hân	19/11/1995	Tiền Giang	2		2,0		
6	17C 51 009	Lê Hồng	Hạnh	27/09/1995	Đồng Nai	2		1,0	8,5	
7	17C 51 010	Nguyễn Thị Thu	Huế	20/09/1995	Nghệ An	2		0,5		
8	17C 51 011	Nguyễn Thị	Lãnh	04/03/1994	Bình Định	2		0,5		
9	17C 51 012	Nguyễn Thị Thùy	Linh	04/10/1995	Đồng Nai	2		1,0	8,5	
10	17C 51 013	Huỳnh Thanh	Nam	1993	Hậu Giang	2		1,0	5,5	
11	17C 51 014	Trương Tấn	Phát	30/10/1989	An Giang	2		1,5		
12	17C 51 015	Lê Thị Mỹ	Quyên	07/05/1995	Tiền Giang	2		0,5		
13	17C 51 016	Thái Duy Phước	Tài	05/04/1995	Ninh Thuận	2		2,0	5,5	
14	17C 51 017	Nguyễn Thị	Thanh	17/08/1995	Lâm Đồng	2		6,0		
15	17C 51 019	Lê Nguyễn Hiếu	Thảo	07/07/1984	Bình Dương			–		
16	17C 51 020	Dương Thị Ngọc	Trâm	27/07/1992	Bình Định	2		0,0		
17	17C 51 021	Đoàn Vương	Trung	31/03/1993	TP. HCM	2		3,25	8,5	
18	17C 51 022	Trần Thị Kim	Ngân	13/01/1985	Quảng Ngãi	2		1,5		

Nguyễn Thị Ngọc Ngân

Tp. HCM, ngày 9 tháng 5 năm 2018.

Cán bộ chấm thi

Phạm Đình Hùng

Đề nghị xem lại tên thí sinh:
. Lý thuyết ghi: Trần Thị Kim Ngân
. Seminar ghi: Nguyễn Thị Ngọc Ngân
có trùng một thí sinh không? Vì sao?
9/5/18 Hùng